

Số: 10/2022/QĐST-DS

G, ngày 03 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26/7/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST- DS ngày 07/7/2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971;

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985;

Cùng HKTT: Thôn V, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Thị T số tiền là 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng chẵn). Thời hạn trả là ngày 26/8/2022.

Án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 5.375.000đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Nguyễn Thị T 5.375.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007008 ngày 07/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày người được

thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không phải chịu một khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS và THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Minh Nguyệt